

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THIỆU HÓA
TỈNH THANH HÓA**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 06/2021/DS-ST

Ngày: 22 - 6 - 2021

V/v: “*Tranh chấp Hợp đồng
tín dụng*”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THIỆU HÓA, TỈNH THANH HÓA

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Văn Đạt.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Dũng Tấn;

2. Bà Trịnh Thị Hạnh.

Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Quy - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa.

Đại diện VKSND huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa:
Bà Lê Thị Ngọc Hân - KSV.

Ngày 22 tháng 6 năm 2021, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Thiệu Hóa, xét xử công khai vụ án dân sự thụ lý số 25/2020/TLST-DS ngày 26 tháng 10 năm 2020 về “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 07/2021/QĐXXST-DS ngày 06 tháng 4 năm 2021 và Thông báo mở lại phiên tòa số 08/TB-TA ngày 10/6/2021 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Quỹ tín dụng nhân dân TT.

Địa chỉ: Thôn 1, xã TT, huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa.

Người đại diện theo pháp luật: Bà Lê Thị T – Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Bà Thảo có mặt tại phiên tòa.

2. *Bị đơn:* - Bà Lê Thị C, sinh năm 1960;

- Ông Hoàng Viết T, sinh năm 1958;

Cùng địa chỉ: Tiểu khu A, thị trấn TH, huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa;

Bà C, ông T vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện đề ngày 12/10/2020, bản tự khai ngày 26/10/2020, cũng như trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn và tại phiên tòa đại diện cho nguyên đơn trình bày:

Ngày 29/12/2018, bà Lê Thị C và ông Hoàng Viết T vay Quỹ tín dụng nhân dân TT, số tiền 160.000.000đ (Một trăm sáu mươi triệu đồng), theo hợp đồng tín

dụng số 2018-1-685/HĐTD, thời hạn vay 12 tháng, lãi suất 1.02%/tháng, lãi suất nợ quá hạn 1.53% tháng. Đến hạn trả nợ bà C và ông T không trả nợ cho Quỹ tín dụng mặc dù quỹ tín dụng TT đã đơn đốc nhắc nhở nhiều lần.

Quá trình thực hiện hợp đồng bà C và ông T đã trả lãi được 6.637.000đ (Sáu triệu sáu trăm ba mươi bảy nghìn đồng); Nợ lãi tạm tính đến ngày 22/6/2021 gồm: Nợ lãi trong hạn: $[(160.000.000đ \times 1.02\%): 30 \text{ ngày}] \times 906 \text{ ngày} = 49.286.400đ$ (Bốn mươi chín triệu hai trăm tám mươi sáu nghìn bốn trăm đồng); Nợ lãi quá hạn: $[(160.000.000đ \times 0.51\%): 30 \text{ ngày}] \times 541 \text{ ngày} = 14.715.200đ$ (Mười bốn triệu bảy trăm mười lăm nghìn hai trăm đồng); Tổng cộng số tiền nợ gốc và lãi phát sinh sau khi trừ đi tiền lãi đã trả là: 160.000.000đ (Tiền gốc) + 49.286.400đ (tiền lãi trong hạn) + 14.715.200đ (Tiền lãi quá hạn) - 6.637.000đ (Tiền lãi đã trả) = 217.365.000đ (Hai trăm mười bảy triệu ba trăm sáu mươi lăm nghìn đồng) và lãi phát sinh về sau theo hợp đồng cho đến khi tất thanh tất toán hợp đồng.

Trong trường hợp bà Lê Thị C và ông Hoàng Việt T không thanh toán hết nợ cho Quỹ tín dụng nhân dân TT, Quỹ tín dụng nhân dân TT đề nghị xử lý tài sản thế chấp là Quyền sử dụng 62m² đất ở, được cấp giấy chứng nhận số AQ 176609 vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số A3201692/QSD DD/60QĐ-UBTH do Ủy ban nhân dân huyện Thiệu Hóa cấp ngày 02/8/1997 và công trình xây dựng trên đất là tài sản đảm bảo để thực hiện nghĩa vụ trả nợ, tại đơn ngày 30/3/2021 và tại phiên Tòa Quỹ tín dụng TT xin rút phần yêu cầu khởi kiện về phần thế chấp bảo đảm cho khoản vay của ông Hoàng Việt T và bà Lê Thị C.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa đã phát biểu về việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử: Trong quá trình từ khi thụ lý giải quyết vụ án, Thẩm phán được phân công và Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Việc đưa người tham gia tố tụng, tư cách của những người tham gia tố tụng đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Các đương sự thực hiện đúng đầy đủ các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Căn cứ quy định của pháp luật dân sự, đề nghị áp dụng: Khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự;

Điều 116, Điều 117, Điều 275, Điều 280, Điều 463, Điều 466 của Bộ Luật dân sự 2015. Điều 91, Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010.

Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm.

Điều 6; Điều 9, Điều 18; khoản 2, Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Chấp nhận yêu cầu của Nguyên đơn, bị đơn phải chịu án phí Dân sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng:

[1.1]. Vụ án không tiến hành hòa giải được do bị đơn không đến tham gia phiên hòa giải lần 1 và nguyên đơn có đơn đề nghị Tòa án không tiến hành hòa giải, theo quy định tại khoản 4 Điều 207 Bộ luật tố tụng dân sự. Tòa án thông báo, triệu tập bà C và ông T nhiều lần để tham gia phiên tòa nhưng vẫn không có mặt tại phiên tòa, do đó căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vụ án vắng mặt bà C và ông T.

[1.2]. Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền: Nguyên đơn khởi kiện về việc giải quyết tranh chấp hợp đồng tín dụng, có hợp đồng thế chấp kèm theo. Xác định đây là tranh chấp hợp đồng tín dụng, Tòa án giải quyết theo quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự. Các đương sự cư trú tại huyện Thiệu Hóa thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. Về nội dung yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

[2.1]. Xét Hợp đồng tín dụng số 2018-1-685/HĐTD thì thấy ngày 29/12/2018 bà Lê Thị C và ông Hoàng Viết T ký hợp đồng vay Quỹ tín dụng nhân dân xã TT số tiền vay 160.000.000đ (Một trăm bảy mươi triệu đồng đồng), lãi suất 1.02%/tháng, thời hạn vay 12 tháng, lãi suất nợ quá hạn 1,53%/tháng, lãi suất được điều chỉnh từng thời điểm theo Nghị quyết của Hội đồng quản trị Quỹ tín dụng nhân dân TT, phương thức trả nợ: Gốc đến hạn, lãi trả hàng tháng; Căn cứ hợp đồng tín dụng giữa hai bên đã giải ngân, thể hiện bằng phiếu chi, giấy nhận nợ (BL: 17- 18) ông T và bà C ký nhận nợ và nhận tiền, được ký kết theo quy định của Bộ luật dân sự và Luật các tổ chức tín dụng, nên có giá trị pháp lý làm phát sinh quyền và nghĩa vụ của các bên. Hội đồng xét xử nhận thấy có đủ cơ sở vững chắc việc bà Lê Thị C và ông Hoàng Viết T có vay tiền và đã nhận được tiền từ Quỹ tín dụng nhân dân TT theo hợp đồng tín dụng số 2018-1-685/HĐTD ngày 29/12/2018 mà các bên đã ký kết. Bà C và ông T vi phạm cam kết trả nợ, chưa trả tiền gốc mới trả được 6.637.000đ (Sáu triệu sáu trăm ba mươi bảy nghìn đồng) tiền lãi nên Quỹ tín dụng nhân dân TT khởi kiện yêu cầu bà C và ông T phải có nghĩa vụ thanh toán trả tiền nợ gốc, lãi phát sinh theo thỏa thuận trong hợp đồng là có căn cứ nên chấp nhận.

[2.2]. Về số tiền phải thanh toán: Theo đơn khởi kiện và tại phiên tòa, Quỹ tín dụng yêu cầu bà C và ông T phải trả tiền gốc, nợ lãi trong hạn, nợ lãi quá hạn như lãi suất thỏa thuận trong hợp đồng đã ký kết ngày 29/12/2018 cho đến khi tất toán xong khoản vay. Tính đến ngày 25/5/2021, theo các tài liệu chứng cứ mà nguyên đơn cung cấp về thông tin dư nợ đối với khoản tiền vay bà C và ông T phải trả:

Nợ gốc: 160.000.000đ (Một trăm sáu mươi triệu đồng);

Nợ lãi trong hạn: $[(160.000.000đ \times 1.02\%): 30 \text{ ngày}] \times 906 \text{ ngày} = 49.286.400đ$ (Bốn mươi chín triệu hai trăm tám mươi sáu nghìn bốn trăm đồng);

Nợ lãi quá hạn: $[(160.000.000đ \times 0.51\%): 30 \text{ ngày}] \times 541 \text{ ngày} = 14.715.200đ$ (Mười bốn triệu bảy trăm mười lăm nghìn hai trăm đồng)

Tổng cộng số tiền nợ gốc và lãi phát sinh sau khi trừ đi tiền lãi đã trả là: 160.000.000đ (Tiền gốc) + 49.286.400đ (tiền lãi trong hạn) + 14.715.200đ (Tiền lãi

quá hạn) - 6.637.000đ(Tiền lãi đã trả) = 217.365.000đ (Hai trăm mười bảy triệu ba trăm sáu mươi lăm nghìn đồng đã làm tròn)

Các khoản nợ phù hợp với hợp đồng ký kết theo thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng, phù hợp với lãi suất cho phép của các tổ chức tín dụng, phù hợp theo hướng dẫn nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm nên chấp nhận toàn bộ. Ngoài ra còn trả lãi phát sinh tiếp theo từ ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi trả hết số nợ gốc theo hợp đồng hạn mức tín dụng.

[2.3]. Về người phải trả nợ: Bà C và ông T là vợ chồng, là người cùng vay tiền, nên theo điều 27 Luật hôn nhân và gia đình, bà C và ông T phải cùng có trách nhiệm liên đới trong việc trả nợ cho Quỹ tín dụng nhân dân TT.

[2.3]. Đối với yêu cầu của Quỹ tín dụng nhân dân TT về hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất để đảm bảo khoản vay, tuy nhiên nguyên đơn đã rút yêu cầu này nên hội đồng xét xử không xem xét.

[3]. Về án phí: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bà C và ông T phải chịu toàn bộ tiền án phí Dân sự sơ thẩm là 5% trên số tiền phải trả cho nguyên đơn. Nguyên đơn được trả lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

[4]. Về chi phí thẩm định: Chi phí thẩm định là 2.000.000đ (Hai triệu đồng) nguyên đơn tự nguyện chịu, chi phí này nguyên đơn đã nộp đủ.

[5]. Xét thấy đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ theo quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận đề nghị của Kiểm sát viên.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng: Khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 116, Điều 117, Điều 275, Điều 280, Điều 463, Điều 466 của Bộ Luật dân sự 2015. Điều 91, Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010.

Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm.

Điều 6; Điều 9, Điều 18; khoản 2, Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Xử:

[1]. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Quỹ tín dụng nhân dân TT:

Về thực hiện nghĩa vụ thanh toán: Buộc bà Lê Thị C và ông Hoàng Viết T phải có trách nhiệm liên đới thực hiện nghĩa vụ thanh toán cho Quỹ tín dụng nhân dân TT số tiền vay theo Hợp đồng tín dụng số 2018-1-685/HĐTD ngày 29/12/2018 số tiền gốc còn lại là 160.000.000đ (Một trăm sáu mươi triệu đồng); Lãi suất trong hạn, lãi suất quá hạn đến ngày xét xử (Ngày 22/6/2021) còn nợ là 57.365.000đ (Năm mươi bảy triệu ba trăm sáu mươi lăm nghìn đồng); Tổng nợ 217.365.000đ (Hai trăm mười bảy triệu ba trăm sáu mươi lăm nghìn đồng đã làm tròn).

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm bà Lê Thị C và ông Hoàng Viết T còn phải tiếp tục chịu lãi suất theo thỏa thuận tại hợp đồng tín dụng đã ký của số tiền nợ gốc chưa thanh toán cho đến khi thanh toán hết số tiền nợ gốc. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng nêu trên các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Quỹ tín dụng cho vay thì lãi suất mà bà Lê Thị C và ông Hoàng Viết T phải tiếp tục thanh toán cho Quỹ tín dụng theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Quỹ tín dụng nhân dân TT.

[2]. Về án phí: Buộc bà Lê Thị C và ông Hoàng Viết T phải chịu $217.365.000đ \times 5\% = 10.868.000đ$ (Mười triệu tám trăm sáu mươi tám nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Trả lại cho Quỹ tín dụng nhân dân TT số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 4.880.000đ (Bốn triệu tám trăm tám mươi nghìn đồng) theo biên lai thu tiền số AA/2017/0005821 ngày 23/10/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa.

Trường hợp bản án, được thi hành theo quy định tại Điều 2 luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

[3]. Về quyền kháng cáo đối với bản án: Quỹ tín dụng nhân dân TT có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bà Lê Thị C và ông Hoàng Viết T có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án, hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Thiệu Hóa;
- Tòa án Nhân dân tỉnh Thanh Hóa;
- Thi hành án dân sự (để thi hành);
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Hoàng Văn Đạt

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Dũng Tấn

Trịnh Thị Hạnh

Hoàng Văn Đạt